TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Triệu Quang Bùi** và ông **Nguyễn Đức Thông**.
- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Trung Nghĩa** - Thư ký tòa án nhân dân huyện H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh** - kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 10/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXX ngày 09/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐHPT ngày 24/11/2017 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn C**, sinh ngày 08/10/1979, thường trú và chỗ ở tại Thôn Đ, xã V, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: ngư nghiệp; Bố là ông Bùi Văn T, sinh năm 1956 và mẹ là bà Đỗ Thị N, sinh năm 1957, cùng trú tại Thôn Đ, xã V, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh; anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ nhất; vợ là chị Phạm Ngọc B, sinh năm 1980, trú tại Thôn Đ, xã V, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh; con: có 03 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 16/7/2017, bị tạm giữ đến ngày 24/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Văn S**, sinh ngày 01/01/1975, thường trú và chỗ ở tại khu 3, phường H1, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: tự do; Bố là ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937, trú tại khu 3, phường H1, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo có vợ là chị Đặng Thị M và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/7/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" và năm 2012 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. M, tỉnh Quảng Ninh khởi tố

về tội "Hiếp dâm", đã đình chỉ điều tra do người bị hại rút đơn; Bị cáo đầu thú ngày 16/7/2017 và bị tạm giữ đến ngày 24/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh **Nguyễn Mạnh T1**, sinh năm 1982, trú tại thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh **Vũ Văn H1**, sinh năm 1982, trú tại thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đỗ Văn P**, sinh năm 1979, trú tại xóm G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1958, trú tại Thôn Đ, xã V, Tp. M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2017, tại vùng biển thôn V2 và thôn C2, xã C2, huyện H, Bùi Văn C cùng Hoàng Văn S và đối tượng tên Nho trộm cắp 64 chiếc lồng đánh bắt thủy sản (thường gọi là lồng bát quái) trị giá 8.320.000 đồng. Bùi Văn C còn có hành vi cất giấu trong ngăn tủ ca bin tàu gỗ: 0,6kg thuốc nổ, 06 kíp nổ thường bằng nhôm số 8; 02 bộ đồ dùng gây nổ và 70cm dây cháy chậm. Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn C khai: Khoảng 18 giờ ngày 14/7/2017, bị cáo cùng bị cáo Sáu và một người tên N3 chạy tàu từ khu vực C3 đi theo hướng mặt ngoài đảo C2 định ra khu vực C4 để thả lưới rê nhưng do lúc đó gió to nên tàu đi qua C4 vào mặt trong đảo C2 để thả lưới, khi ở khu vực C4 bị cáo thấy có vài lồng bát quái nên bảo Sáu, Nho vớt trộm được 12 chiếc không biết của ai. Sau đó tàu đi đến khu vực biển thuộc thôn C2, xã C2, huyện H thả lưới. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang kéo lưới thì phát hiện có một dây lồng bát quái, bị cáo bảo S, N3 vớt lên, khi đang kéo trộm lồng bát quái lên thì có pha đèn chiếu vào tàu nên bị cáo bảo bị cáo S cắt dây đi để chạy. Đến trưa hôm sau bị cáo hỏi N3 thì N3 bảo tổng cộng thu được 76 lồng bát quái, sau đó tàu vào khu vực thôn Xóm G, xã Đ, huyện Đ, bị cáo tìm gặp Đỗ Văn P và thỏa thuận bán 35 chiếc lồng bát quái cho P với giá 4.900.000 đồng, quá trình mua bán bị cáo không nói nguồn gốc lồng bát quái cho anh Phường biết. Sau đó công an tiến hành kiểm tra tàu của bị cáo và thu giữ 41 chiếc lồng bát quái còn lại trên tàu.

Đối với số thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm bị thu giữ khi công an khám xét là vật liệu nổ của bị cáo giấu trên tàu, số vật liệu nổ này bị cáo mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ với số tiền 400.000 đồng ở bến cảng huyện V4, mục đích của bị cáo là sẽ dùng để đi biển đánh cá.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo còn khai khoảng tháng 2 năm 2017 tại khu vực biển thuộc huyện Vân Đồn, bị cáo cùng Sáu, Nho lấy khoảng 60 lồng bát quái, khoảng tháng 4 năm 2017, tại vùng biển C, bị cáo cùng S và một đối tượng tên Bảy lấy khoảng 50 chiếc lồng bát quái, số lồng lấy được bị cáo bán cho người không quen biết lấy tiền và chia cho S, N3, B ăn tiêu hết.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Philips bị thu giữ, bị cáo C khai là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Riêng chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với anh P, đã bị hỏng nên bị cáo đã vất đi. Bị cáo đề nghị xin lại chiếc điện thoại Philips do không dùng phạm tội.

Bị cáo Hoàng Văn S khai: Bị cáo hiện làm tự do, hay đi tìm cây cảnh trên các đảo nên tìm người đi tàu thuyền để nhờ đi cùng, qua bạn bè giới thiệu bị cáo quen bị cáo Công. Tối ngày 14/7/2017, bị cáo và bị cáo Công cùng một người làm thuê cho Công tên là Nho đi tàu từ khu vực Cửa Tiếu đi theo hướng mặt ngoài đảo C2 định ra khu vực C4 để thả lưới rê nhưng do lúc đó gió to nên tàu đi qua C4 vào mặt trong đảo C2 để thả lưới, khi ở khu vực C4 lưới của tàu mắc vào dây lồng bát quái, bị cáo C chỉ đạo bị cáo và Nho kéo lên được 12 lồng bát quái không biết của ai. Sau đó tàu đi đến khu vực biển thuộc thôn C2, xã C2, huyện H thả lưới. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang kéo lưới thì phát hiện có một dây lồng bát quái, bị cáo Công lại chỉ đạo bị cáo và Nho kéo lên, khi đang lấy trộm thì có ánh đèn chiếu vào tàu, bị cáo Công bảo bị cáo cắt dây để chạy, bị cáo bèn làm theo. Đến trưa hôm sau bị cáo nghe nói là tổng cộng thu được 76 lồng bát quái. Sau đó tàu vào khu vực thôn Xóm G, xã Đ, huyện Đ, bị cáo cùng Công đi vào thôn để Công tìm người mua lồng bát quái, quá trình Công và Phường thương lượng thế nào thì bị cáo không được rõ, sau đó bị cáo cũng về M, đến khi biết không thể trốn tránh pháp luật được bị cáo đã ra công an trình báo.

Đối với số vật liệu nổ trên tàu của Công thì bị cáo khai là không biết và chưa bao giờ nghe Công nói về số vật liệu nổ này.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo còn khai khoảng tháng 2 năm 2017 tại khu vực biển thuộc huyện Vân Đồn, bị cáo cùng Công, Nho lấy khoảng 60 lồng bát quái, khoảng tháng 4 năm 2017, tại vùng biển Cô Tô, bị cáo cùng Công và một đối tượng tên Bảy lấy khoảng 50 chiếc lồng bát quái, số lồng lấy được đã bán cho người không quen biết lấy tiền và chia nhau ăn tiêu hết.

Tại phiên tòa các bị cáo đều cảm thấy rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Nguyễn Mạnh T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Chiều ngày 14/7/2017 anh đi bè một mình từ cảng Q3 ra khu vực đảo Miều, xã Quảng Phong, huyện H để thả lồng bát quái đánh bắt thủy hải sản, ở khu vực đông

Đ2 thả 295 lồng bát quái, đến 23 giờ cùng ngày khi đang neo đỗ bè ở khu vực trông coi lồng thì phát hiện tàu của bị cáo C đi chậm cách bè của anh khoảng 300 mét, anh soi đèn về phía tàu thì thấy họ đang dùng tời thủy lực kéo trộm lồng bát quái, khi thấy anh soi đèn các bị cáo lái tàu bỏ chạy. Anh quay lại kiểm tra thì phát hiện đã bị lấy trộm 43 chiếc lồng. Anh T1 đã tự thỏa thuận bồi thường với các bị cáo nên không có yêu cầu bồi thường thêm. Anh đề nghị xử lý 43 chiếc lồng bát quái theo luật định.

Người bị hại Vũ Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Chiều ngày 14/7/2017, anh đi bè ra khu vực phía đông đảo Miều thả 320 chiếc lồng bát quái, sau khi thả xong anh đỗ bè ở đó để trông coi. Đến đêm cùng ngày anh đang ngủ trên bè thì có anh Tuấn gọi điện bảo tàu Công vừa đi qua, sáng dậy anh ra kiểm tra thì phát hiện bị mất 21 chiếc lồng bát quái. Về phần hình phạt anh đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật. Về phần dân sự gia đình anh Hậu đã tự thỏa thuận bồi thường với các bị cáo nên không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo. Đối với 21 chiếc lồng bát quái anh Hậu đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn P vắng mặt có lời khai thể hiện: Ngày 15/7/2017, anh đang ở nhà thì bị cáo Công gọi điện hỏi có mua lồng bát quái không, anh trả giá 140.000 đồng một chiếc và đặt mua 35 chiếc, sau đó anh gặp Công và đưa 4.900.000 đồng, đến chiều tối cùng ngày anh đến tàu gặp Nho và được Nho đưa 35 chiếc lồng bát quái, anh mua với mục đích để sử dụng đánh bắt thủy hải sản. Sau khi sự việc xảy ra anh đã tự nguyện giao nộp 35 lồng bát quái cho cơ quan điều tra, ngoài ra để hỗ trợ điều tra anh còn giao nộp 01 điện thoại Iphone 4S màu đen. Anh không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo. Riêng đối với chiếc điện thoại Iphone 4S anh đề nghị được trả lại vì đây là tài sản hợp pháp của anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị N có lời khai thể hiện: Vào năm 2015, vợ chồng bà có mua lại một chiếc tàu để đi đánh bắt thủy hải sản, đến cuối năm 2016 do sức khỏe chồng bà giảm sút nên bà cho con trai là bị cáo Công mượn để đi biển, ngoài ra còn cho mượn 01 vàng lưới đánh bắt thủy hải sán (loại lưới rê), sau đó Công sử dụng thuyền đi trộm cắp lồng bát quái và tàng trữ vật liệu nổ, việc này Công tự ý làm và bà không được biết. Sau khi sự việc xảy ra bà đã được cơ quan điều tra trả lại tàu và vàng lưới đánh bắt thủy hải sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19/7/2017 và công văn số 01-33/CV-HĐĐG, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H kết luận: 64 chiếc lồng bát quái do Bùi Văn C, Hoàng Văn S trộm cắp có giá trị là 8.320.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3149 ngày 18/7/2017 do Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: Toàn bộ mẫu vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện thu giữ trên tàu của Bùi Văn C gồm: 08 thỏi hình trụ tròn màu đen là thuốc nổ AMONIT, có trọng lượng 0,6kg; 08 ống kim loại màu trắng, hình trụ tròn là kíp nổ thường số 8 bằng nhôm, bên trong có chứa thuốc nổ AZOTUA; 02 đoạn dây màu đen, đường kính 0,5cm là dây cháy chậm dùng để gây

nổ thường; 01 đoạn dây màu đen dài 58cm, đường kính 0,5cm và 01 đoạn dây màu đen dài 12cm là dây cháy chậm dùng để gây nổ thường; toàn bộ mẫu vật được giám định hết, không hoàn lại.

Tại cáo trạng số 33/KSĐT-HS ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Bùi Văn C, Hoàng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Bùi Văn C còn bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố Bùi Văn C về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 232; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 18 (Mười tám) đên 24 (Hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 64 chiếc lồng đánh bắt thủy sản là vật chứng vụ án; Truy thu của bị cáo Công số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng); Trả lại chiếc điện thoại Philips cho bị cáo Công và điện thoại Iphone 4s cho anh Đỗ Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Ngày 14/7/2017, tại vùng biển thôn V2 và thôn C2, xã C2, huyện H, Bùi Văn C cùng Hoàng Văn S và đối tượng tên Nho trộm cắp 64 chiếc lồng đánh bắt thủy sản (thường gọi là lồng bát quái) trị giá 8.320.000 đồng. Bùi Văn C còn có hành vi cất giấu trong ngăn tủ ca bin tàu gỗ: 0,6kg thuốc nổ, 06 kíp nổ thường bằng nhôm số 8; 02 bộ đồ dùng gây nổ và 70cm dây cháy chậm. Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ.

[2] Hành vi của Bùi Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, hành vi của Hoàng Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm."

[3]Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cáo trạng mà VKSND H truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện VKSND H là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của những người bị hại được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hai bị cáo là người thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng lao động nhưng lại hám lợi muốn kiếm tiền nhưng không bằng con đường lao động chân chính mà bằng cách chiếm đoạt công sức của người khác. Ngoài ra, Bùi Văn C còn có hành vi "tàng trữ trái phép vật liệu nổ" là đã vi phạm chế độ quản lý nhà nước đối với vật liệu nổ, hành vi này tiềm ẩn những nguy cơ mất an toàn trật tự xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức án phù hợp với từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ**:

Cả hai bị cáo Bùi Văn C và Hoàng Văn S sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại nên cả hai bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] **Về tình tiết tăng nặng**: Không có.

Bùi Văn C phạm hai tội nên cần phải tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hoàng Văn S có nhân thân xấu (năm 2002 đã từng bị TAND Tp. M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cố ý gây thương tích").

[7] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX thấy bị cáo Công phạm hai tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội

một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Sáu đồng phạm với Công thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo Sáu có nhân thân xấu nên cũng cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi nghị án HĐXX cân nhắc đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về vai trò: Đối với hành vi trộm cắp tài sản; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Công là người chủ tàu đưa theo bị cáo Sáu và một người tên Nho chưa rõ lai lịch ra biển thả lưới, khi lưới vướng vào lồng bát quái thì bị cáo Công chỉ đạo bị cáo Sáu, Nho kéo trộm lồng bát quái lên, khi thấy bị phát hiện thì bị cáo Công chỉ đạo bị cáo Sáu, Nho cắt lưới để bỏ chạy, khi đi tiêu thụ đồ trộm cắp bị cáo Công là người đứng ra liên lạc, nhận tiền, bị cáo Sáu không được biết chi tiết cụ thể. Vì vậy trong vụ án này, bị cáo Công là người tổ chức và tích cực thực hành nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Sáu là người giúp sức thực hành nên giữ vai trò thứ hai.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ, Công thực hiện một mình, không có đồng phạm.

[10] Về phần dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[11] **Về vật chứng vụ án**:

Đối với 01 tàu bằng gỗ và 01 vàng lưới đánh bắt thủy hải sản cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

Đối với 64 chiếc lồng bát quái đã xác định chủ sở hữu là anh Tuấn 43 chiếc, anh Hậu 21 chiếc, Người bị hại đã được các bị cáo bồi thường giá trị nên đã đề nghị Tòa án xử lý số lồng đánh bắt thủy hải sản này theo quy định. Xét thấy các lồng đánh bắt hải sản này đều có mắt lưới nhỏ hơn 1,5 cm, là vật dụng đánh bắt thủy sản có tính hủy diệt nên pháp luật bảo vệ thủy sản cấm sử dụng lại cũ hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 12 chiếc lồng đánh bắt thủy hải sản chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng bao giờ xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Công có được do bán tài sản trộm căp mà có nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với Điện thoại nhãn hiệu Philips của Công là tài sản hợp pháp của Công, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4S của Phường không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số vật liệu nổ bao gồm 0,6kg thuốc nổ, 06 kíp nổ thường bằng nhôm số 8, 02 bộ đồ dùng gây nổ và 70cm dây cháy chậm đã được cơ quan giám định sử dụng hết không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

[12] Trong vụ án còn đối tượng tên N3, C và S khai cùng tham gia trộm cắp tài sản nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra bao giờ xác định được sẽ xử lý sau.

[13] Ngoài ra C và S còn khai nhận vào khoảng tháng 2 năm 2017 tại khu vực biển thuộc huyện Vân Đồn, C cùng S, N3 lấy khoảng 60 lồng bát quái, khoảng tháng 4 năm 2017, tại vùng biển Cô Tô, C cùng S và một đối tượng tên B lấy khoảng 50 chiếc lồng bát quái, số lồng lấy được C bán cho người không quen biết lấy tiền và chia cho S, N3, B nhau ăn tiêu hết. Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng và chưa xác định được người bị hại nên không đề cập xử lý.

[14] Các bị cáo, các người bị hại, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[15] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ"; bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 232; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn S 06 (sáu) tháng tù được trừ đi 09 (Chín) ngày tạm giữ, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Bùi Văn C số tiền 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền do tiêu thụ tài sản phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 64 chiếc lồng đánh bắt thủy hải sản (lồng bát quái).

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips.

Trả lại anh Đỗ Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 10/10/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các Bị cáo Bùi Văn C và Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án với phạm vi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi gửi:
- Bị cáo; Bị hại; Người có ql, nv liên quan
- VKSND H;
-Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Năm